

Số: 106/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) được hợp nhất tại Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Thực hiện Thông báo số 716-TB/TU ngày 08/3/2023 của Thường trực Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 12/TTr-SGDĐT ngày 14/02/2023 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung sau:

1. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS

1.1. Đối tượng

1.1.1. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 THCS

a) Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học.

b) Độ tuổi dự tuyển sinh vào lớp 6 THCS: Thực hiện theo Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh: Đối tượng, điều kiện (*môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất, ...*) do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định.

1.1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNTT) có cấp học THCS: Ngoài các nội dung quy định tại điểm 1.1.1, mục 1.1 Khoản 1 Điều này cần thêm một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

- Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

- Các xã, phường, thị trấn còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

Các trường nếu đã tuyển hết đối tượng tuyển sinh nói trên mà không đủ chỉ tiêu được giao thì được phép tuyển sinh bổ sung đối tượng học sinh có nơi thường trú tính đến thời điểm tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên: 02 năm, 01 năm tại các khu vực nói trên.

1.2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh

1.2.1. Địa bàn tuyển sinh

a) Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Tuyên Quang và Trường Phổ thông Tuyên Quang tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định địa bàn tuyển sinh cho các trường còn lại thuộc quyền quản lý.

1.2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- a) Trường Phổ thông Tuyên Quang: 02 lớp, 60 học sinh.
- b) Các trường PTDTNT có cấp THCS: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh trên địa bàn huyện; riêng trường PTDTNT THCS huyện Yên Sơn 03 lớp, 105 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.
- c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường còn lại thuộc quyền quản lý.

1.3. Phương thức tuyển sinh

1.3.1. Đối với các trường PTDTNT; các trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh có số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả bài kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; kết quả học tập và rèn luyện (là điều kiện). Điểm xét tuyển là điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực và điểm cộng cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

1.3.2. Đối với Trường Phổ thông Tuyên Quang và các trường THCS còn lại: Xét tuyển.

Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở tiểu học (*riêng lớp 5 nhân hệ số 3 và nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó*) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (*nếu có*).

1.4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

1.4.1. Tuyển thẳng (*áp dụng đối với các trường PTDTNT*)

- a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, O'Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).
- b) Học sinh thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

1.4.2. Chế độ ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1 (*cộng 3,0 điểm*): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm đối tượng 2 (*cộng 2,5 điểm*): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (*cộng 2,0 điểm*): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.5. Thời gian tuyển sinh

1.5.1. Đối với các trường THCS

a) Đợt 1: Hoàn thành trong tháng 7/2023.

b) Đợt 2: Hoàn thành trước 10/8/2023.

1.5.2. Đối với các trường PTDTNT: Hoàn thành trước khi tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS còn lại trên địa bàn.

2. Tiếp tục tuyển sinh thí điểm vào lớp 8 THCS trong trường THPT Chuyên

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh 02 lớp 8, gồm: 01 lớp Khoa học tự nhiên, 01 lớp Khoa học xã hội; mỗi lớp tối đa 35 học sinh.

2.2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 7.

b) Tuổi của học sinh quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Xếp loại năm học từ lớp 6 đến lớp 7: Học tập và rèn luyện từ Khá trở lên.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển và kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

2.4. Tuyển thẳng, chế độ khuyến khích

2.4.1. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào lớp 8 KHXH đối với học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic từ 6.0 trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 72 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

2.4.2. Chế độ khuyến khích

a) Điểm khuyến khích

- Cộng 1,5 điểm đối với học sinh vào lớp 8 KHXH có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 59 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Cộng 1,0 điểm đối với học sinh vào lớp 8 KHXH có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 4.5 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 53 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

b) Nguyên tắc áp dụng

- Chứng chỉ Tiếng Anh phải còn thời hạn đến ngày tổ chức thi.
- Điểm cộng thêm được cộng vào tổng điểm trước khi quy đổi theo thang điểm xét tuyển.

2.5. Bài kiểm tra, đề kiểm tra, lịch kiểm tra, địa điểm kiểm tra

2.5.1. Bài kiểm tra

a) Bài kiểm tra chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Bài kiểm tra lựa chọn theo lớp:

- Lớp Khoa học xã hội: Lịch sử và Địa lý.
- Lớp Khoa học tự nhiên: Khoa học tự nhiên.

2.5.2. Đề kiểm tra

a) Môn Lịch sử và Địa lý theo hình thức tự luận. Môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

b) Điểm bài kiểm tra tính theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

2.5.3. Lịch kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra

a) Lịch kiểm tra: Trong tháng 6/2023.

b) Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Tiếng Anh: 60 phút; môn Ngữ văn, môn Toán, môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý: 90 phút.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

3.1. Đối tượng

3.1.1. Đối tượng tuyển sinh vào các trường THPT là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang (*kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ tuổi học, có hồ sơ hợp lệ, có nguyện vọng học lên lớp 10*).

3.1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT ngoài các nội dung quy định tại điểm a, mục 3.1, Khoản 3 Điều này cần đảm bảo:

a) Thêm một trong các điều sau:

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Các xã, phường, thị trấn còn lại: thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển

sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

b) Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên. Riêng học sinh là dân tộc Cờ Lao, Lô Lô, Pu Péo, Ngái, Pà Thên, Thủy, XTiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, La Hủ, Ê Đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông trong các năm học của các lớp trước lớp tuyển sinh xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

Các trường PTDTNT liên cấp THCS và THPT nếu đã tuyển hết đối tượng tuyển sinh nói trên mà không đủ chỉ tiêu được giao, thì được phép tuyển sinh bổ sung đối tượng học sinh có nơi thường trú tính đến thời điểm tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên: 02 năm, 01 năm tại các khu vực nói trên.

3.1.3. Đối tượng tuyển sinh vào trường THPT Chuyên, ngoài các nội dung quy định tại điểm a, mục 3.1, Khoản 3 Điều này cần có đủ các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

3.2. Địa bàn tuyển sinh

3.2.1. Các trường PTDTNT liên cấp THCS và THPT

a) Trường PTDTNT ATK Sơn Dương đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Yên Sơn.

b) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Hàm Yên đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Hàm Yên và huyện Yên Sơn.

c) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Na Hang đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Na Hang.

d) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Chiêm Hóa đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Chiêm Hóa. Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Lâm Bình đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Lâm Bình.

3.2.2. Trường PTDTNT THPT tỉnh: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

3.2.3. Trường Phổ thông Tuyên Quang: Tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận (*kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ tuổi học, có hồ sơ hợp lệ, có nguyện vọng học lên lớp 10*).

3.2.4. Các trường THPT còn lại: Tuyển sinh trên địa bàn huyện, thành phố (*trường hợp đặc biệt, học sinh có thể đăng ký dự tuyển ngoài địa bàn quy định, nếu được Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý*).

3.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh (*tính cả trường Phổ thông Tuyên Quang, trường THPT Chuyên và trường PTDTNT*) tối đa bằng 80% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 (2 hệ). Cụ thể:

3.3.1. Trường THPT Chuyên: 08 lớp chuyên, tối đa 280 học sinh, mỗi lớp tối đa 35 học sinh (*gồm: 01 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Tin, 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Ngữ văn,*

01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Tiếng Anh) và 01 lớp không chuyên, tối đa 45 học sinh.

3.3.2. Các trường PTDTNT

a) Trường PTDTNT THPT tỉnh: 04 lớp, 146 học sinh.

b) Các trường PTDTNT THCS và THPT: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

3.3.3. Các đơn vị còn lại: Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX cho các đơn vị trực thuộc năm học 2023-2024.

3.4. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Ngoài nguyện vọng 1, học sinh được lựa chọn đăng ký nguyện vọng 2 vào một trường THPT trên địa bàn huyện, thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định (*trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT*); học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 không được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2.

3.5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

3.5.1. Tuyển thẳng

a) Tuyển thẳng vào các trường THPT (*trừ trường THPT Chuyên, Phổ thông DTNT*), bao gồm:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) đã tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Học sinh khuyết tật.

- Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng*) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên về văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cấp quốc gia (*hoặc khu vực*) trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

- Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS Academic đạt 5.0 điểm trở lên do British Council (*BC*) hoặc International Development Program (*IDP*) cấp; TOEFL iBT đạt 59 điểm trở lên do Educational Testing Service (*ETS*) cấp.

b) Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT các trường hợp sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

- Học sinh thuộc đối tượng dự tuyển đạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng*) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên về văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; đạt giải cấp quốc gia (*hoặc khu vực*) trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

- Học sinh đạt chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS Academic đạt 6.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 72 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

c) Tuyển thẳng vào trường THPT Chuyên

- Học sinh đạt một trong các giải Nhất, giải Nhì kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử và Tiếng Anh vào các lớp chuyên tương ứng; giải Nhất, giải Nhì môn Toán tuyển thẳng vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin; giải Nhất môn Địa lý tuyển thẳng vào lớp chuyên Lịch sử.

- Tuyển thẳng vào lớp Chuyên Anh đối với học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic từ 7.0 trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 86 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

3.5.2. Chế độ ưu tiên: Áp dụng quy định tại điểm b, mục 1.4 Khoản 1 Điều này (trừ trường THPT Chuyên).

3.5.3. Chế độ khuyến khích

a) Điểm khuyến khích

- Đối với các trường PTDTNT

+ Cộng 1,5 điểm cho học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 65 điểm đến 71 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,0 điểm cho học sinh đạt giải khuyến khích cá nhân trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS đối với các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học hoặc học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.0 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 59 điểm đến 64 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Đối với THPT Chuyên

+ Cộng 2,0 điểm cho học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh đạt chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS Academic đạt 6.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 79 đến 85 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,5 điểm cho học sinh đạt giải Nhì môn Địa lý cấp tỉnh (dự thi vào lớp Chuyên Lịch sử); học sinh đạt giải Ba đối với các môn văn hóa còn lại trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS (dự thi vào lớp chuyên tương ứng); học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 6.0 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 72 điểm đến 78 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,0 điểm cho học sinh đạt giải Ba môn Địa lý cấp tỉnh (dự thi vào lớp Chuyên Lịch sử); học sinh đạt giải Khuyến khích các môn văn hoá còn lại trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS (dự thi vào lớp chuyên tương

ứng); Học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 65 điểm đến 71 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

b) Nguyên tắc áp dụng

- Nếu học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều kỳ/cuộc thi chỉ được hưởng một lần cộng điểm; Chứng chỉ Tiếng Anh phải còn thời hạn đến ngày tổ chức thi.

- Điểm cộng thêm được cộng vào tổng điểm trước khi quy đổi theo thang điểm xét tuyển.

3.6. Môn thi, đề thi, lịch thi, địa điểm thi

3.6.1. Môn thi

a) Học sinh dự thi vào các trường THPT thi các môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (*bắt buộc đối với tất cả học sinh dự tuyển*).

b) Học sinh dự thi vào trường THPT Chuyên thi ngoài các môn thi quy định tại tiết 3.6.1.a, điểm 3.6, mục 3 Khoản 1 Điều này phải thi thêm môn thứ 4 (*môn chuyên*) tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự thi (*riêng học sinh dự thi lớp chuyên Tin thi môn Toán chuyên*).

3.6.2. Đề thi

a) Môn Ngữ văn không chuyên và các môn chuyên (*trừ Tiếng Anh*): thi theo hình thức tự luận.

b) Môn Tiếng Anh chuyên: thi theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

c) Môn Toán và Tiếng Anh không chuyên: thi theo hình thức trắc nghiệm.

3.6.3. Thời gian làm bài thi

a) Thời gian làm bài các môn thi vào các trường THPT (*kể cả học sinh làm bài thi các môn không chuyên dự thi vào THPT Chuyên*): Môn Toán: 90 phút; môn Tiếng Anh: 60 phút; môn Ngữ văn: 120 phút.

b) Thời gian làm bài thi các môn Chuyên (*đối với học sinh dự thi vào THPT Chuyên, gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tiếng Anh*): 150 phút.

3.6.4. Lịch thi: Hoàn thành trong tháng 6/2023.

3.6.5. Địa điểm thi: Tại các trường học sinh đăng ký dự thi.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh

4.1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Cán bộ, công chức, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế đang làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 03 lớp 10 GDTX THPT, 135 học viên.

4.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4.4. Thời gian: Hoàn thành chậm nhất 15/8/2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, đúng quy định hiện hành; tổng hợp, báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Các sở: Tài chính, Y tế, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Bưu điện Tuyên Quang, Viễn thông Tuyên Quang, chi nhánh Viettel Tuyên Quang, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương